

Ngày 30/09/2025	23,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	44.0%	35.4%

Q3/25	
ROE	4.1% +/- YoY ▲ 3.1%

Q3/25	
DT thuần	1,339 QoQ ▲ 1,067 ▲ 392% YoY ▲ 1,292 ▲ 2732%
tỷ VNĐ	

9T 2025	
DT thuần	1,764 YoY ▲ 1,082 ▲ 159%
tỷ VNĐ	

Q3/25	
LN gộp	327 QoQ ▲ 209 ▲ 177% YoY ▲ 323 ▲ 7425%
tỷ VNĐ	

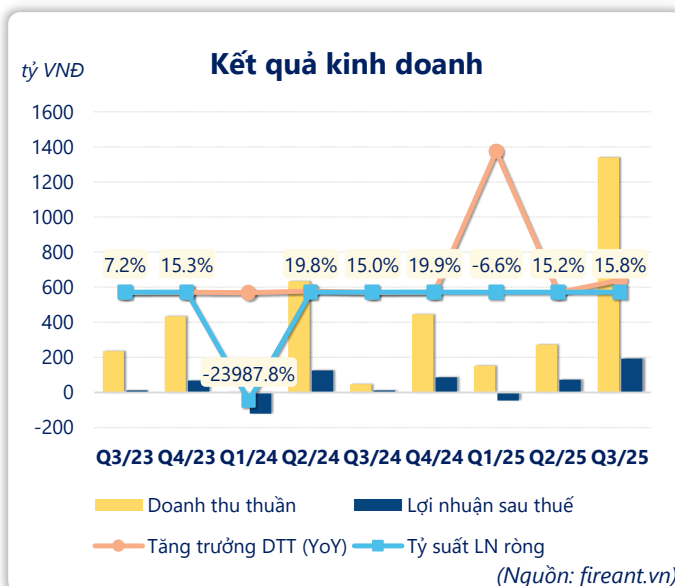
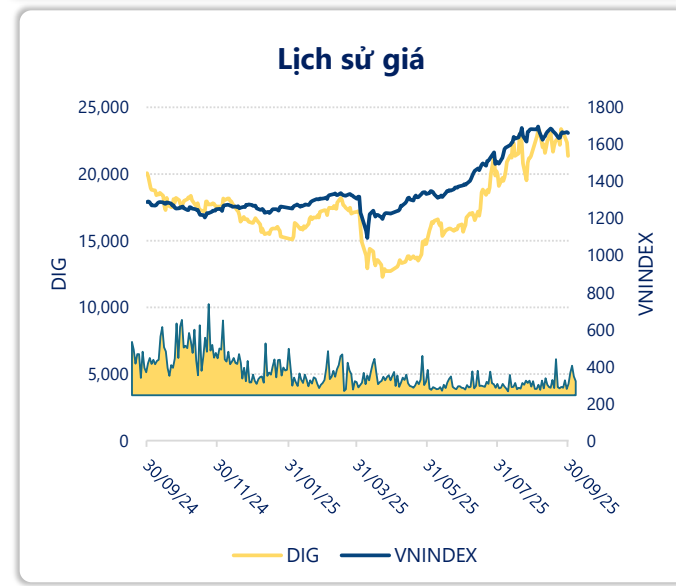
9T 2025	
LN gộp	474 YoY ▲ 361 ▲ 318%
tỷ VNĐ	

Q3/25	
LN thuần	248 QoQ ▲ 181 ▲ 268% YoY ▲ 253 ▲ 4938%
tỷ VNĐ	

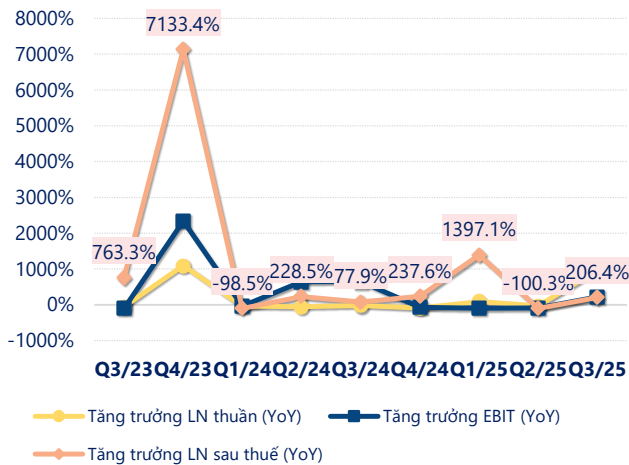
9T 2025	
LN thuần	275 YoY ▲ 262 ▲ 2056%
tỷ VNĐ	

Q3/25	
LN sau thuế	193 QoQ ▲ 120 ▲ 163% YoY ▲ 182 ▲ 1625%
tỷ VNĐ	

9T 2025	
LN sau thuế	221 YoY ▲ 206 ▲ 1363%
tỷ VNĐ	

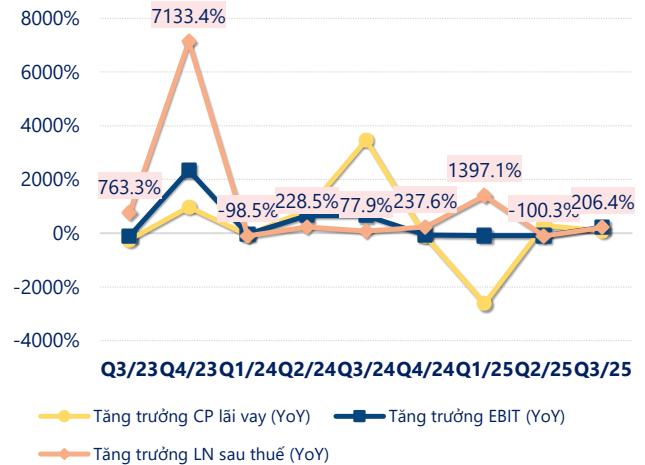


Tăng trưởng lợi nhuận



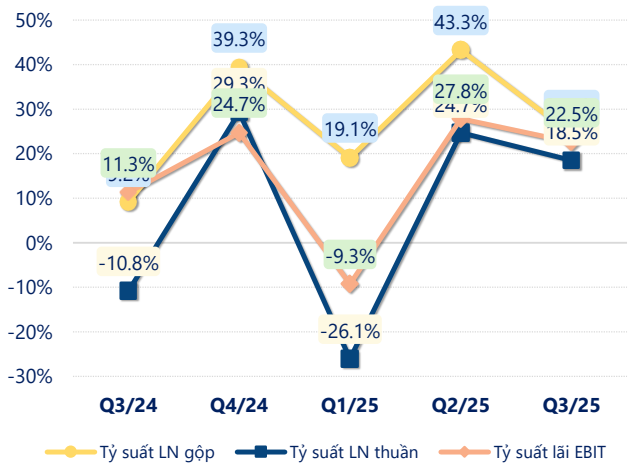
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



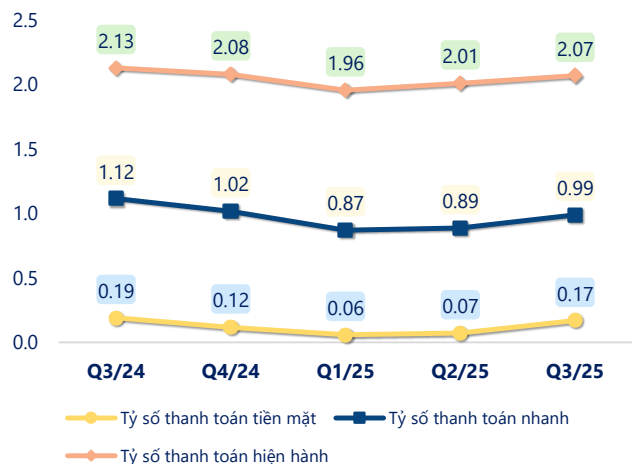
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



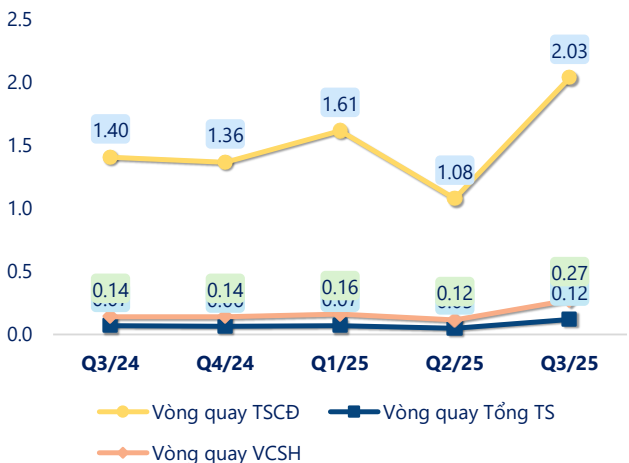
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



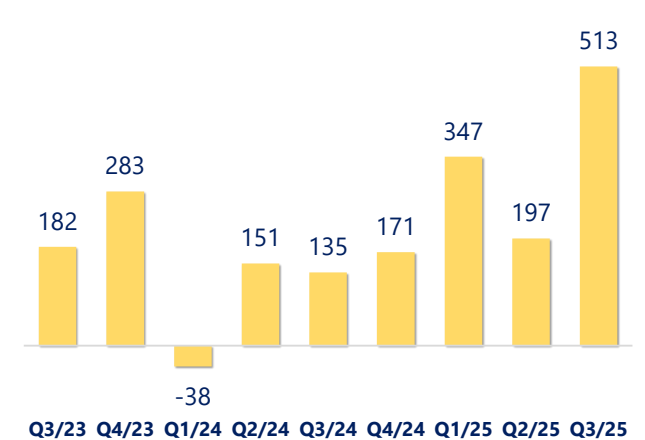
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,339	47.3	2732%	1,764	682	159%
Giá vốn hàng bán	1,013	42.9	2261%	1,291	569	127%
Lợi nhuận gộp	327	4.34	7425%	474	113	318%
Doanh thu HĐTC	2.89	24.2	-88.0%	37.1	59.0	-37.1%
Chi phí TC	50.0	11.5	335%	74.2	15.8	369%
Chi phí lãi vay	44.1	11.3	290%	67.5	35.1	92.4%
LN trong công ty LKLD	23.1	12.1	91.0%	12.3	16.6	-25.7%
Chi phí bán hàng	10.9	8.80	23.9%	37.3	35.7	4.4%
Chi phí QLDN	44.0	25.5	72.4%	137	125	9.5%
LN thuần từ HĐKD	248	-5.12	4938%	275	12.8	2056%
Lợi nhuận khác	10.0	-0.82	1323%	20.8	2.82	637%
LN trước thuế	258	-5.95	4432%	296	15.6	1799%
Lợi nhuận sau thuế	193	11.2	1625%	221	15.1	1363%
LNST của CĐ cty mẹ	211	7.08	2887%	243	15.8	1432%

(Nguồn: fireant.vn)

